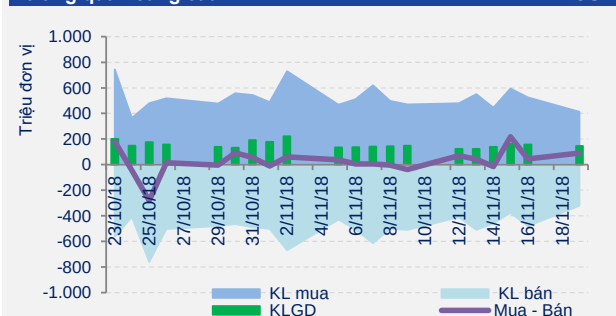
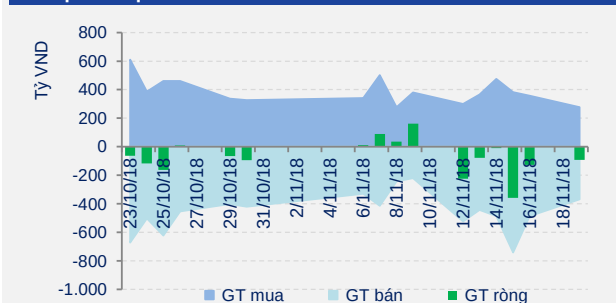


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	916,06	103,95
% Thay đổi	↑ 1,99%	↑ 0,91%
KLGD (CP)	144.588.987	28.674.925
GTGD (tỷ đồng)	3.071,35	401,90
Tổng cung (CP)	322.148.930	62.989.900
Tổng cầu (CP)	412.264.750	60.338.400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8.287.020	1.301.340
KL mua (CP)	8.400.150	511.900
GTmua (tỷ đồng)	276,36	8,55
GT bán (tỷ đồng)	369,20	17,17
GT ròng (tỷ đồng)	(92,84)	(8,62)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	8,4	2,0	0,7%
Công nghiệp	↑ 0,72%	14,3	3,3	19,6%
Dầu khí	↑ 0,50%	11,1	2,2	5,9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3,96%	16,4	4,3	8,4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1,79%	14,1	2,5	0,7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0,22%	18,0	6,0	19,0%
Ngân hàng	↑ 0,77%	11,3	2,0	20,6%
Nguyên vật liệu	↑ 2,20%	9,6	1,7	6,1%
Tài chính	↑ 0,49%	23,4	3,9	16,5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 3,10%	13,3	3,0	2,5%
VN - Index	↑ 1,99%	15,6	3,9	111,5%
HNX - Index	↑ 0,91%	9,4	1,6	-11,5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên hôm nay, qua đó VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 915 điểm, dòng tiền tuy nhiên chưa có sự cải thiện, thanh khoản khá thấp so với phiên trước. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,87 điểm (+1,99%) lên 916,06 điểm; HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,91%) lên 103,95 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt hơn 3.473 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 173 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.180 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 273 mã tăng, 110 mã đứng giá, và 155 mã giảm điểm. Dòng tiền khá tốt ngay từ đầu phiên giao dịch đã giúp khá nhiều trụ cột tăng điểm và mang đến sắc xanh cho thị trường, đáng chú ý nhất là VIC đã tăng kịch trần (+7,0%). Các cổ phiếu CTG (+5,0%), VHM (+2,4%), TCB (+3,1%), GAS (+1,5%), MSN (+2,8%), VCB (+1,5%), HPG (+0,7%), VNM (+0,3%), SAB (+0,2%) cũng đóng góp phần lớn vào sắc xanh trên thị trường. Chiều ngược lại, số mã lớn còn lại giảm rất ít, ví dụ như NVL (-0,4%). Trên sàn HNX, các trụ lớn như ACB (+1,8%), PVS (+1,0%), SHB (+1,4%), VGC (+1,3%)... cũng giúp chỉ số tăng điểm. Các nhóm ngành có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán đều có diễn biến tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên tăng khá mạnh nhờ sự phục hồi của nhiều mã cổ phiếu bluechips đặc biệt là VIC và một số mã cổ phiếu ngân hàng, tuy nhiên thanh khoản lại sụt giảm so với phiên ngày thứ Sáu và vẫn ở mức thấp hơn so với bình quân 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng và diễn biến trên thị trường phái sinh cũng phản ánh điều này. Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm và kiểm định lại vùng kháng cự trong khoảng 920 – 925 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao và duy trì tỷ trọng cổ phiếu an toàn ở giai đoạn hiện tại. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa được cải thiện. Chỉ số đã đóng cửa tại mức cao nhất, kết phiên, VN-Index tăng 17,87 điểm (+1,99%) lên 916,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VIC tăng 6.300 đồng, CTG tăng 1.100 đồng, VHM tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên tại 104,04 điểm. Sau đó chỉ số rung lắc và thu hẹp phần nào đó mức tăng. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,91%) lên 103,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 200 đồng, PGS tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 3.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 93,79 tỷ đồng, tuy nhiên lại mua ròng về khối lượng với hơn 48 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 84,9 tỷ đồng tương ứng với 898 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 688 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,56 tỷ đồng tương ứng với hơn 1,22 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,67 tỷ đồng, tương ứng bán ròng gần 780 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,77 tỷ đồng tương ứng với hơn 206 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC cũng với hơn 3,77 tỷ đồng tương ứng với 240 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,24 tỷ đồng tương ứng với 167 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh sau hai phiên test vùng đáy cũ 880-900 điểm, khối lượng khớp lệnh sụt giảm so với phiên trước đó và vẫn duy trì dưới mức trung bình 20 phiên với 124 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số được nâng lên trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 918-925 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 955-960 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm và test vùng kháng cự ngắn hạn quanh 920 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp với khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 27,4 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên mức trung tính với ngưỡng kháng cự tại 104 - 106 điểm và ngưỡng hỗ trợ tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-109 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ test lại ngưỡng kháng cự 104 - 104.5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20 nghìn đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng, không đổi so với ngày 17/11.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,58 USD/ounce tương ứng 0,05% xuống 1.220,22 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

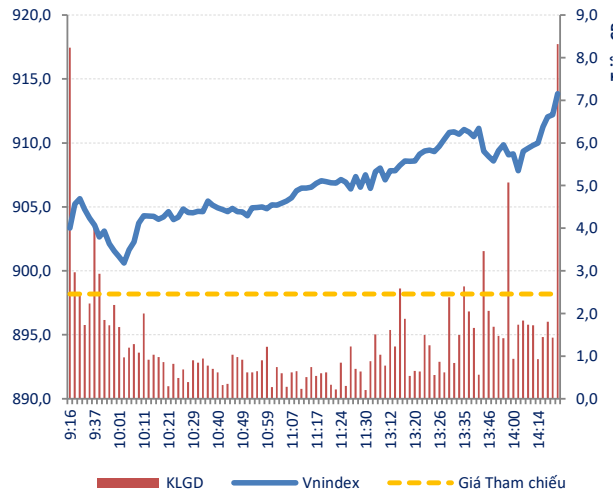
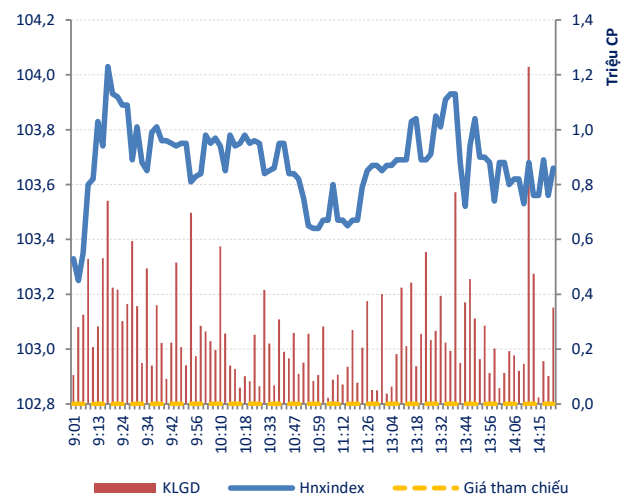
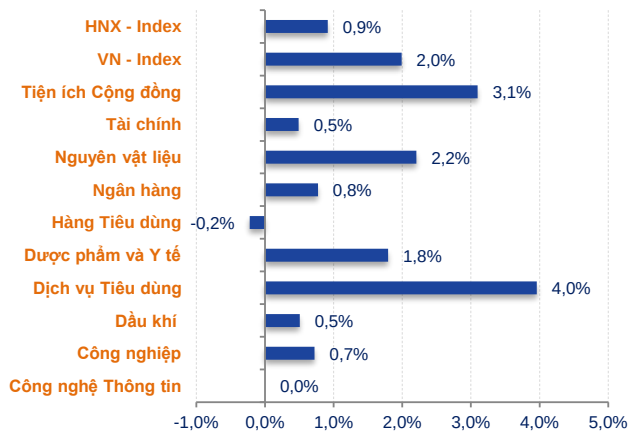
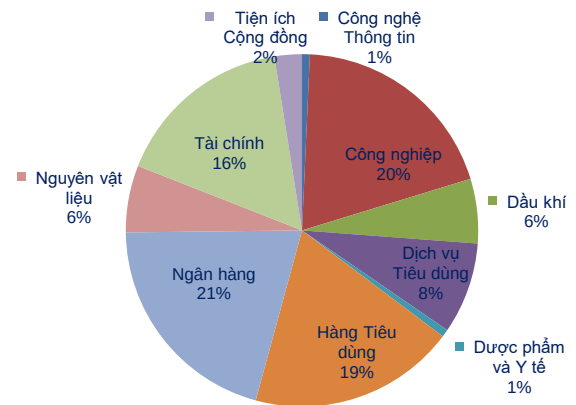
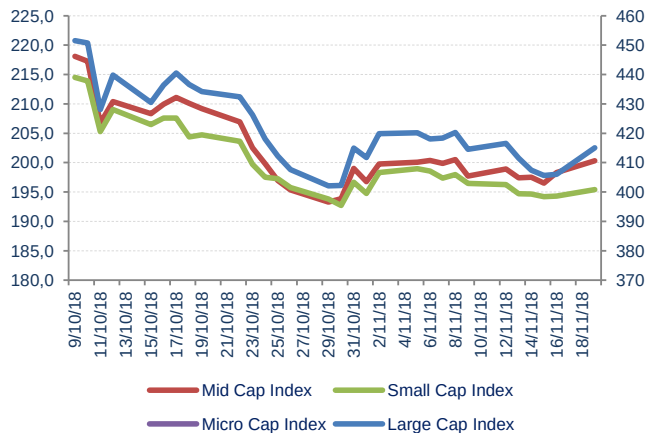
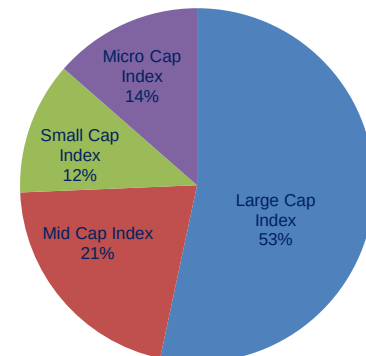
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04% xuống mức 96,43 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1417 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2628 USD. USD tăng so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,83 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,14 USD tương ứng 0,21% lên 66,76 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,00 USD tương ứng 0,00% lên 56,46 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 163.82 điểm (tương đương 0.65%) lên 25,453.09 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 12.21 điểm (tương đương 0.45%) lên 2,742.41 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 10.08 điểm (tương đương 0.14%) lên 7,269.11 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1.215.580	VIC	898.020
2	SBT	815.720	VCB	688.600
3	PVD	703.920	KBC	484.780
4	CII	585.820	DLG	341.010
5	GMD	217.370	GEX	279.420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	167.600	PVX	265.000
2	PVC	11.000	VGC	240.400
3	VE9	9.400	VCG	206.300
4	THT	9.100	MBS	80.000
5	HLD	8.500	KSQ	76.100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	20,30	21,70	↑ 6,90%	6.705.160
HQC	1,57	1,60	↑ 1,91%	6.668.960
SBT	21,60	21,65	↑ 0,23%	5.875.550
CTG	21,95	23,05	↑ 5,01%	5.513.170
GEX	25,00	25,25	↑ 1,00%	4.853.050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	19,10	19,30	↑ 1,05%	4.310.539
SHB	7,40	7,50	↑ 1,35%	2.858.800
TNG	19,00	18,90	↓ -0,53%	2.520.815
ACB	28,50	29,00	↑ 1,75%	2.291.818
HUT	4,20	4,30	↑ 2,38%	1.613.999

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	90,10	96,40	6,30	↑ 6,99%
HVX	3,72	3,98	0,26	↑ 6,99%
NAV	9,05	9,68	0,63	↑ 6,96%
HLG	8,50	9,09	0,59	↑ 6,94%
VPK	4,90	5,24	0,34	↑ 6,94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	1,10	15,00	13,90	↑ 1263,64%
DPS	0,70	0,80	0,10	↑ 14,29%
DCS	0,90	1,00	0,10	↑ 11,11%
SRA	38,00	41,80	3,80	↑ 10,00%
PGS	30,00	33,00	3,00	↑ 10,00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8,05	7,49	-0,56	↓ -6,96%
HTL	19,20	17,90	-1,30	↓ -6,77%
RDP	12,60	11,75	-0,85	↓ -6,75%
THI	40,00	37,35	-2,65	↓ -6,62%
TIE	9,74	9,10	-0,64	↓ -6,57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0,70	0,60	-0,10	↓ -14,29%
ACM	0,80	0,70	-0,10	↓ -12,50%
NHP	1,00	0,90	-0,10	↓ -10,00%
VTS	12,10	10,90	-1,20	↓ -9,92%
VNF	22,60	20,40	-2,20	↓ -9,73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	6.705.160	21,7%	2.757	7,9	1,7
HQC	6.668.960	3250,0%	105	15,2	0,2
SBT	5.875.550	7,5%	940	23,0	1,8
CTG	5.513.170	11,5%	2.064	11,2	1,2
GEX	4.853.050	12,6%	2.603	9,7	1,9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4.310.539	7,0%	1.748	11,0	0,8
SHB	2.858.800	10,2%	1.424	5,3	0,6
TNG	2.520.815	23,4%	3.203	5,9	1,3
ACB	2.291.818	24,6%	3.498	8,3	1,7
HUT	1.613.999	5,1%	619	6,9	0,3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	↑ 7,0%	5,2%	1.205	80,0	5,9
HVX	↑ 7,0%	-0,8%	(83)	-	0,4
NAV	↑ 7,0%	14,3%	1.578	6,1	0,8
HLG	↑ 6,9%	12,4%	1.840	4,9	0,6
VPK	↑ 6,9%	-34,1%	(4.525)	-	0,8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDO	↑ 1263,6%	-1,9%	(213)	-	1,4
DPS	↑ 14,3%	1,5%	165	4,9	0,1
DCS	↑ 11,1%	0,3%	32	31,6	0,1
SRA	↑ 10,0%	139,6%	34.684	1,2	1,0
PGS	↑ 10,0%	10,9%	2.111	15,6	1,7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1.215.580	11,5%	2.064	11,2	1,2
SBT	815.720	7,5%	940	23,0	1,8
PVD	703.920	0,4%	153	107,6	0,5
CII	585.820	1,1%	329	83,3	1,4
GMD	217.370	28,3%	6.458	4,5	1,5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	167.600	7,0%	1.748	11,0	0,8
PVC	11.000	-2,4%	(442)	-	0,4
VE9	9.400	-7,7%	(781)	-	0,3
THT	9.100	14,6%	1.654	4,7	0,7
HLD	8.500	20,3%	3.937	3,2	0,7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	307.672	5,2%	1.205	80,0	5,9
VHM	244.180	31,8%	3.252	22,4	4,7
VNM	200.960	37,7%	5.556	20,8	7,9
VCB	194.280	21,0%	3.359	16,1	3,2
GAS	184.505	28,2%	6.557	14,7	4,3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36.168	24,6%	3.498	8,3	1,7
VCS	11.696	41,3%	6.670	11,0	4,2
PVS	9.225	7,0%	1.748	11,0	0,8
SHB	9.023	10,2%	1.424	5,3	0,6
VCG	7.995	15,2%	2.645	6,8	1,2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	3,20	18,2%	1.979	8,6	1,4
AGF	2,85	-42,8%	(6.755)	-	0,3
PVD	2,72	0,4%	153	107,6	0,5
TCM	2,71	20,7%	4.319	5,7	1,1
ATG	2,62	-2,4%	(390)	-	0,2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	1,91	6,0%	895	6,8	0,4
SHS	1,86	24,4%	3.932	3,6	0,8
BII	1,70	1,4%	155	7,1	0,1
HVA	1,66	7,8%	900	3,4	0,3
PVS	1,66	7,0%	1.748	11,0	0,8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
